TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH
--- * ---
Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2020
"V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lập - Tư do - Hanh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Đỗ Thị Kim Chinh** 2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Bắc**

-*Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đăng Viện**- *Chức vụ: Kiểm sát viên*.

-Ngày 30/9/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2020 về việc ***"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"***. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2020 giữa:

-***Nguyên đơn*:** Chị **Trần Thị A** sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu E, phường D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh
- Có mặt.

-***Bị đơn*:** Anh **Nguyễn Huy B** sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu E, phường D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh-Vắng mặt. (Tòa án tiến hành niêm yết).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

-Chị A và anh B tìm hiểu tự nguyện và tự nguyện kết hôn vào năm 2005 hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/4/2005. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai người thường xuyên cảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên đã tự khắc phục hòa giải nhưng không có kết quả, bản

thân chị A đã cố chịu đựng nhiều năm để nuôi dạy con cái, nhưng đến nay không thể chịu đựng thêm được nữa, mâu thuẫn dã quá trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn. Bản thân anh B ham chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con, không chịu tu trí làm ăn, và nghiện ma túy, hiện tại hai người đã ly thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

-***Về con chung***: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh G, sinh ngày 12/9/2006. Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-***Về tài sản chung***: Chị A xác nhận chị và anh B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Nguyễn Huy B vắng mặt nên không có quan điểm thể hiện mặc dù đã nhận được thủ tục khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị A gửi trước khi khởi kiện:

-Quá trình Tòa án giải quyết đã tống đạt thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho gia đình và chính quyền địa phương nơi anh B sinh sống đều thể hiện quá trình tìm hiểu và kết hôn của chị A, anh B hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Hai người kết hôn vào năm 2005 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thị xã C.

- Tại các biên bản xác minh ngày 25/8/2020 ông Vũ Văn N- Trưởng khu E, phường D, thị xã C cho biết: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Huy B kết hôn với năm 2005, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thị xã C. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn , nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, chính quyền cũng nắm được. Tuy nhiên chị A và anh B không báo tổ hòa giải cũng như khu để hòa giải theo quy định. Hiện tại hai người đã ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa, chị A đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh B, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Chị A và anh B có 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh G, sinh ngày 12/9/2006. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giao con chung cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển về thể chất cũng như trí tuệ cho cháu.

-Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị A. Xử cho chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Huy B. Đề Nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Minh G, sinh ngày 12/9/2006 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về Tố Tụng*****:** Ngày 13/7/2020, người khởi kiện là chị Trần Thị A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 11/5/2020, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là*"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**]***Về tình cảm***: Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Huy B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Phường D, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng, anh B hay đánh đập chị A, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Vì thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chính vì thế hai vợ chồng hiện đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh B là hoàn toàn có cơ sở.

-Đối với anh B không có mặt tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nhưng trong quá trình Tòa án làm việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi anh B chị A chung sống đều thể hiện hai người kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân chủ yếu do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau, anh B đánh đập chị A dẫn đến chị A phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vì thế hiện tại hai người đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.

Do đó, xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị A là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị A.

[**3**] ***Về con chung***: Trong quá trình chung sống hai người sinh được 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh G, sinh ngày 12/9/2006. Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với anh B không có quan điểm nhưng xét theo nguyện vọng của con chung Nguyễn Minh G là khi bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với mẹ cháu. Do đó, Hội đồng xét xử giao con

chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81- Luật hôn nhân gia đình.

[**4**] ***Về tài sản chung và công nợ chung***: Chị Trần Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**] ***Về án phí***: Án phí ly hôn chị Trần Thị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-***Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị A.

Xử: Chị Trần Thị A được ly hôn anh Nguyễn Huy B.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh G, sinh ngày 12/9/2006 cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Huy B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3.*Về án phí:* Chị Trần Thị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001934 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKS Tx C.
-T.H.A DS
-Các đương sự.
- phường D, Tx C
-Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Chí Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Bắc **Đỗ Thị Kim Chinh** **Nguyễn Chí Mạnh**